TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 28-9-2018.
"V/v tranh chấp HNGĐ -
Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương;

2. Ông Phạm Phước Tâm;

- *Thư ký phiên toà*: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 3, xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Nguyễn Võ Ngọc B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp 4, xã BHT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Minh Đ là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đ, chị B tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2015, tại UBND xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu hạnh phúc. Sau khi chị B sinh con vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Đ, chị B đã ly thân hơn 01 năm nay. Sau khi ly thân, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Chị B về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Võ Ngọc B.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc B Trâm, sinh ngày 13/6/2017. Hiện nay, con chung đang sống với chị B. Khi ly hôn, anh anh Đ đồng ý giao con cho chị B nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh Đ đang làm ruộng và thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/9/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Nguyễn Võ Ngọc B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị B thừa nhận thời gian vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn như anh Đ trình bày. Từ tháng 2/2017, chị B mang thai, sinh con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không quan tâm đến vợ, con. Anh Đ đuổi chị B ra khỏi nhà và chị B về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì anh Đ, chị B không có tìm cách hàn gắn tình cảm. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên nay chị B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc B Trâm, sinh ngày 13/6/2017. Hiện nay con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị B yêu cầu được quyền nuôi con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. **Về tố tụng**: Anh Nguyễn Minh Đ có đơn yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Võ Ngọc B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"*.

Chị Nguyễn Võ Ngọc B là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: ấp 4, xã BHT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Về nội dung vụ án**:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Đ, chị B tổ chức đám cưới, sống chung với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, do đó hôn nhân giữa anh Đ và chị B là hợp pháp.

Anh Đ cho rằng cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi nhau. Từ tháng 2/2017, anh Đ, chị B đã ly thấn. Sau khi ly thân không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy hôn nhân

không còn hạnh phúc, không thể nào hàn gắn lại được nên nay anh Đ yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Võ Ngọc B. Chị B thừa nhận thời gian vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn như anh Đ trình bày. Từ tháng 2/2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không quan tâm đến vợ, con. Chị B khuyên ngăn thì anh Đ chửi chị B và đuổi chị B đi ra khỏi nhà Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên nay chị B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đ. Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh Đ và chị B đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Đ.

- **Về con chung**: Trong thời ký hôn nhân, anh Đ, chị B có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc B Trâm, sinh ngày 13/6/2017. Hiện nay, con chung đang sống với chị B. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con chung cho chị B được tiếp tục nuôi dưỡng và anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Chị B yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: …3. "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi….*" và khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình có quy định: " *…2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*".

Con chung của anh Đ và chị B sinh ngày 13/6/2017 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Mặt khác, hiện nay chị B là người đang trực tiếp nuôi con. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Ngọc B Trâm, sinh ngày 13/6/2017 cho chị B được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng bằng số tiền ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 9/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án anh Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000688 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy anh Đ còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh Đ.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Võ Ngọc B.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Võ Ngọc B được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc B Trâm, sinh ngày 13/6/2017. Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng bằng số tiền ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 9/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Anh Nguyễn Minh Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000688 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy anh Đ còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Trần Hữu Hà